

Trang Nhà Quảng Đức



Mật Tông

THÁNH CỨU ĐỘ PHẬT MẪU TU HÀNH PHÁP

Hán Tạng văn : Kim Cương Thượng Sư Tây Khang NẶC ĐA HỒ ĐỒ KHẮC ĐỒ truyền thụ.

Phạn Việt dịch : HUYỀN THANH

I. KHAI THỊ PHÁP THÁNH CỨU ĐỘ PHẬT MẪU:

Trung Hoa Dân Quốc, năm thứ 23, tháng 03, ngày mồng 04

Kim Cương Thượng Sư Tây Khang NẶC ĐA HỒ ĐỒ KHẮC ĐỒ tại Nam Kinh đi đến xứ Lưu Tích truyền thụ 21 pháp Thánh Cứu Độ Phật Mẫu, lúc ấy trong Hội có hơn 200 người thọ Pháp, mong nhờ Thượng Sư khai thị.

Lược dạy rằng: “Ta nhận lời thỉnh cầu của Pháp Hội cầu ngưng tai nạn, lợi dân cho đất Quảng Đông nên đem pháp tu lúc trước, hôm nay đặc biệt rộng truyền Đại pháp Thánh Cứu Độ Phật Mẫu để cùng kết Thắng Duyên . Thánh Cứu Độ Phật Mẫu tổng cộng có 21 Tôn, giản xưng là 21 Độ Mẫu . Các Tôn này đều là Hóa Thân của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Tu pháp này có lợi ích rất nhiều và công Đức rất lớn.

Ngày nay trên Thế giới xảy ra nhiều cuộc chiến tranh lớn, sự kinh sợ không còn xa, Ánh sáng giết hại, khí độc, đạn phá, súng ống, ... giết người. So với lúc trước lại còn mãnh liệt hơn. Hạng Kiếp lâm đầu cần phải biết rõ.

Siêng năng tu Pháp này có thể miễn trừ được tất cả: Thiên tai, nhân hoạn, các tai nạn nguy hiểm về Đất, Nước, Lửa, Gió, Không khí và dùng tránh được độc hại lại càng có công hiệu đặc thù. Ta từng bị trúng độc 03 lần mà vẫn không sao là nhờ đã tu mãi Pháp này.

Pháp này chưa được truyền rộng ở Khang Tạng. Tại Trung Thổ (Trung Hoa) trước đây chưa được nghe Pháp này lưu truyền rộng rãi. Nay do nhân duyên đặc biệt thù thắng nên mới rộng truyền. Rất mong các vị Cư sĩ thọ Pháp hãy giữ gìn tâm “**cứu mình cứu người**” ôm ấp ý niệm “**lợi thế lợi sinh**” một truyền mười,

mười truyền trăm, trăm truyền ngàn, ngàn truyền vạn, vạn truyền cho đến vô cùng, ngày khác ắt được Quả Báo thù thắng. Có thể dứt lời được vậy.

Có điều Pháp này tuy có thể truyền thụ cho người nhưng muốn tự mình được lợi ích, tăng thêm hiệu nghiệm thì Chú Lục Độ Mẫu trong 21 Độ Mẫu hay tổng quát Công Đức của 21 Độ Mẫu, hạn số ít nhất là 10 vạn biến. Còn lại chú Độ Mẫu của 21 Tôn thì mỗi Chú phải niệm ít nhất là một vạn biến, nếu chẳng đủ thì không được. Nếu có thể niệm đủ Chú của 21 Độ Mẫu thì Công Đức rất viên mãn, còn chuyên niệm Chú Lục Độ Mẫu cũng có công hiệu đặc biệt. Lại như phụ nữ chịu nhiều thống khổ, nếu thành tâm tụng Chú này cũng có công hiệu kỳ diệu.

Công đức của pháp tu, quan trọng nhất là Quán Tưởng, Lúc niệm Chú nên quán tưởng ranh giới của trái tim (Tâm Tế) của Lục Độ Mẫu là Chủng Tử với Tự Luân (vòng tròn chữ) của Chú thì Công Đức rất lớn. Nếu chỉ niệm mà không quán tưởng, tuy có Công Đức nhưng hiệu nghiệm ít ỏi.

Chữ Tây Tạng tuy khó nhận rõ, xong lâu ngày để nhận rõ một chữ cũng chẳng phải là việc khó. Giã sử chẳng có thể quán tưởng các chữ của toàn Chú và chữ của Chủng Tử chẳng quán được rõ ràng minh bạch thì chẳng thể được.

Nay lược thuật pháp tu trì của Lục Độ Mẫu như sau, còn pháp niệm tụng Chú Độ Mẫu của 21 Tôn còn lại có thể suy ra từ cách này.

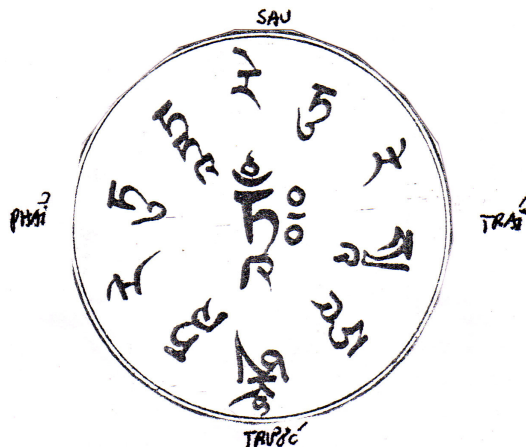
Ngồi ngay thẳng thân mình, chẳng sinh một niệm. Trong khoảng sát na, tưởng thân mình biến thành Lục Độ Mẫu đầu đội mào Ngũ Phật, ở Đỉnh Kế trong mào có Đức Phật A Di Đà ngồi (20 Tôn Độ Mẫu còn lại, nên quán trên Đỉnh Kế có Đức Phật A Di Đà ngồi hoặc là Lục Độ Mẫu). Lại quán ngay trái tim của mình có hoa sen, trong hoa có vành Nhật Nguyệt, vành mặt trời màu hồng, vành mặt trăng màu trắng – chữ Đẳng (– DUM – TÂM tức chữ Chủng Tử chung của Lục Độ Mẫu và 20 Tôn Độ Mẫu) có vị trí ở chính giữa vành trăng, mặt chữ xoay về bên trái. Bên ngoài, từ phía trước mặt xoay theo hướng bên phải có chữ của Chú Lục Độ Mẫu bao quanh mà lập thành hình Tự Luân. Chữ Chủng Tử và Tự Luân đều phóng ra ánh sáng màu xanh lục (nếu Độ Mẫu là màu trắng thì ánh sáng cũng màu trắng. Độ Mẫu là màu vàng thì ánh sáng cũng màu vàng. Từ đây suy ra dạng khác). Cúng dường Chư Phật ở 10 phương. Chư Phật ở 10 phương cũng phóng ra ánh sáng tương ứng, bao nhiêu công đức của Chư Phật đều tùy theo ánh sáng mà quay lại nhập vào thân của mình. Thân khẩu ý của mình trở thành thân khẩu ý của Độ Mẫu – Lại từ chữ TÂM phóng ra ánh sáng chiếu khắp tất cả chúng sinh, tiêu diệt nghiệp tội và khiến cho họ lìa khổ được vui, muôn sự như ý, tất cả đều thành Độ Mẫu phóng ra ánh sáng tương ứng. Lại quán ánh sáng này quay lại nhập vào chữ Chủng Tử của Thân mình, ngay nơi ấy bắt đầu niệm Chú, càng nhiều càng tốt. Khi niệm quán, bên ngoài Tự Luân có ánh sáng màu xanh lục theo phía trước mặt hướng bên trái xoay chuyển. Niệm xong đem công đức này bố thí cho tất cả chúng sinh tức là hồi hướng. Như có mong cầu điều gì, có thể lặng lẽ cầu khẩn.

Lại nữa, Thánh Liên Hoa Sinh Đại Sĩ (Padma Sambhava) là chính mạch của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ('Sàkyamuni). Ngài là vị Tổ đầu tiên (Tỳ Tổ) khai sáng Mật Giáo ở Tây Tạng. Nay đang thời Mật Pháp, cúng dường Thánh Tượng

Đại Sĩ sẽ có công đức chẳng thể luận bàn, các Đại Thiện Tri Thức nếu có thể ở các nơi tạo nhiều Tượng Liên Hoa Sinh Đại Sĩ, cung kính cúng dường ắt tất cả tai nạn của này đời sau có thể tiêu diệt, Quả Đức vô biên đều hay viên mãn. Mong các vị hãy cố gắng.

II. LỤC ĐỘ MÃU CHÚ TỰ LUÂN ĐỒ:

(Tây Khang Nặc Na Hô Đồ Khắc Đồ Thân Thư)



□ Thuyết minh Đồ hình thứ nhất:

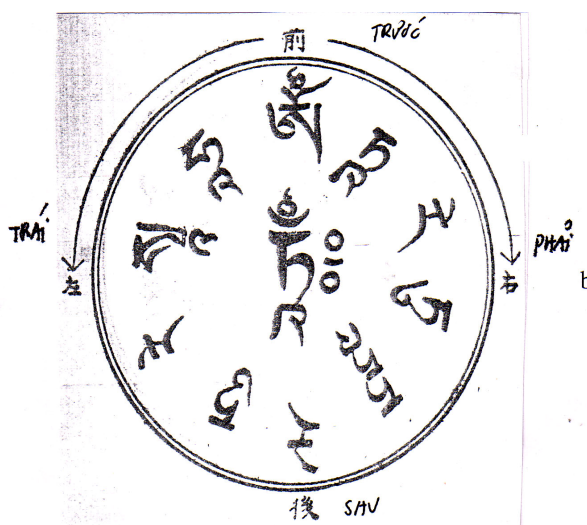
Trong đồ hình, chữ ॐ (TÂM) tức chữ Chủng Tử đứng thẳng ở chính giữa vành trắng, mặt chữ hướng về bên trái.

Tự luân của chú: phía trước mặt, thứ nhất là chữ ॐ (OM) mặt chữ hướng về bên phải, đến phương hướng của chữ thứ hai với các chữ còn lại đều y theo phương hướng của chữ trước xoay theo bên phải làm hình vành xe (Luân hình) cho nên các chữ của Chú y theo đấy mà định phương hướng. Hình trạng an bày như ngựa chạy lên cao.

Đồ hình này an 04 góc: trước, sau, trái, phải hiển thị cho sở quán của Bản Tôn. Đặt ở trước mặt Hành Giả dùng để lễ bái cúng dường.

Hành Giả tu Pháp này, lúc quán thân mình đã thành Bản Tôn sẽ dùng phương hướng của thân mình mà làm: Trước, sau, phải, trái.

Ánh
Sáng
Màu
Xanh
Lục
Từ
Phía
Trước
Hướng
Bên
Trái
Xoay
Chuyển



Chữ
của
Chú
từ
phía
trước
hướng
theo
bên phải
an bày
thành
vòng
tròn

□ Thuyết minh đồ hình thứ hai:

Đồ hình này là chỗ dùng Tác Quán của Hành Giả tu pháp. Phương hướng của chữ Chủng tử với sự an bày các chữ của Chú có thể tham cứu lời thuyết minh của đồ hình thứ nhất mà tự biết.

Quán ánh sáng màu xanh lục từ phía dưới hướng lên về bên trái xoay chuyển . Chữ Chủng Tử với các chữ của Chú đều đứng thẳng bất động.

Khi tu pháp nên xem xét mức độ tác quán. Trước hết đem Chủng tử với Tự Luân, quán tưởng rõ ràng. Lại quán từ chữ Chủng tử với Tự Luân phóng ra ánh sáng cúng Phật, độ sinh. Khi niệm tụng quán ánh sáng bên ngoài Tự Luân từ từ xoay chuyển khắp vòng rồi trở về như lúc ban đầu. Nếu chẳng có thể quán tưởng thuần thực thì không nên quán ánh sáng xoay chuyển.

Khi tác pháp, yếu lĩnh quan trọng là tập trung tinh thần quán chữ Chủng Tử của Tâm Tế (giới hạn của Trái tim) rồi đến Tự Luân. Màu sắc của chữ Chủng Tử nên quán rõ ràng và đậm màu. Màu sắc của các chữ Tự Luân thì nhạt hơn. Màu sắc của ánh sáng với màu sắc của chữ đều nhạt.

❖ Lời đề nghị của người dịch:

Nếu không quen quán chữ Tây Tạng (Tức chữ Uchen) thì có thể dùng chữ Tất Đàn (Siddam) để quán tưởng. Đồ hình cũng theo thứ tự 1 và 2.

Lục Độ Mẫu Chú là:

鄔 隅 出 刑 加 臬 刑 加 刑 送 扣
TÀM_OM TÀ RE TU TTÀ RE TU RE SVÀ HÀ.



III. CÔNG ĐỨC VÀ PHÁP QUÁN TƯỞNG CÁC TÔN ĐỘ MẪU:

1) Lục Cứu Độ Mẫu:

Bản Tôn có thân hình màu xanh lục, dung mạo hiền từ, ngồi bán già trên vành nhật nguyệt của hoa sen. Hoa sen có 08 cánh màu trắng hơi hồng, chân phải đạp xéo, chân trái co lại. Hai tay cầm cành hoa Ô Ba Lạp (Utpala – hoa sen màu xanh da trời), đầu đội mào Ngũ Phật. Thân trên áo bay phấp phới như lá phướng.

Thân dưới mặc quần trong dài, quần ngoài ngắn. Chuỗi đeo ba chuỗi châu: chuỗi thứ nhất dài đến ngực, chuỗi thứ hai dài đến tim, chuỗi thứ ba dài đến rốn. Tay đeo vòng khoen, khuỷu tay đeo vòng xuyên, ống chân đeo vòng có chuông nhỏ, các vật trang sức dùng để trang nghi

Hai mươi Tôn Độ Mẫu còn lại, tư thế ngồi với mào áo, vật trang sức cũng giống như Lục Độ Mẫu, xong nhan sắc đều khác biệt.

Bản Tôn xưa kia xưng là Đa La Quán Tự Tại Bồ Tát (Tàrà Avalokite 'svara Bodhisatva) tức Nam Hải Phổ Đà Sơn Quán Thế Âm Bồ Tát. Bản Tôn là Tôn Chủ của 21 Độ Mẫu. Chú Lục Độ Mẫu là chú Căn bản của 21 Độ Mẫu. Nếu thường chuyên cần niệm tụng hay cắt đứt gốc rễ của Luân hồi. Miễn trừ tất cả Ma Chướng, ôn dịch, bệnh khổ. Tiêu trừ tất cả tai nạn về nước, lửa, đao binh, trộm cướp. Hay tăng trưởng thọ mệnh và Phước Tuệ. Phàm sự mong cầu không có gì không như nguyện. Sau khi chết vãng sinh về Cực Lạc. Thành tâm phụng trì, linh ứng đến liền như âm dội của tiếng vang vọng, Công Đức rộng lớn không thể nói hết. Nếu lúc trì bái Nam Hải Phổ Đà Sơn, trì tụng Chú này càng dễ đạt được sự cảm ứng đặc thù.

Lục Độ Mẫu Chú là:

Oõm _ Dareh dũdareh dùreh _ sõha

↳ OM _ TÀRE TUTTÀRE TURE – SVÀHÀ.

2) Cứu Tai Nạn Độ Mẫu:

Bản Tôn có thân màu trắng, tay phải kết Ấn Thí Vô Úy, tay trái cầm hoa, chú của Bản Tôn hay trừ tất cả tai nạn về đất, núi,...

Cứu Tai Nạn Độ Mẫu Chú là:

Oõm _ Bat-ja dareh _ sarva bigganen shindum gooru sõha

↳ OM _ VAJRA TÀRE – SARVA VIGHNAN 'SÀNTIM KURU – SVÀHÀ

3) Cứu Địa Tai Độ Mẫu

Bản Tôn có thân màu lam, tay phải kết Ấn Thí Vô Úy, tay trái cầm hoa, trên hoa có chày Kim Cương Ngũ Cổ dựng đứng. Trì tụng Chú của Bản Tôn hay trừ tất cả tai nạn về: động đất, núi lở, đất nứt, nhà cửa nghiêng sập.

Cứu Địa Tai Độ Mẫu Chú là:

Oõm _ Dareh dudareh dùreh_ mama_sarva lum lum

Baya shin-dum gooru_ Sõha.

↳ OM_ TÀRE TUTTÀRE TURE_ MAMA SARVA LAM LAM_BHÀYA 'SÀNTIM KURU – SVÀHÀ.

4) Cứu Thủy Tai Độ Mẫu:

Bản Tôn có thân màu hồng, tay phải kết Ấn Thí Vô Úy, tay trái cầm hoa, trên hoa có Hỏa Kính. Trì tụng Chú của Bản Tôn hay trừ tai nạn về nước và tất cả sự nguy hiểm về nước.

Cứu Thủy Tai Độ Mẫu Chú là:

Oõm _ Dareh dũdareh dùreh_ ma ma sarva bum bum

Jala baya shin-dum gooru_sōha

☞ OM _ TÀRE TUTTÀRE TURE – MAMA SARVA VAM VAM _JÀLA BHÀYA 'SÀNTIM KURU – SVÀHÀ.

5) Cứu Hỏa Tai Độ Mẫu:

Bản Tôn có thân màu vàng, tay phải kết Ấn Thí Vô Úy, tay trái cầm hoa, trên hoa có viên Thủy Tinh Châu, trong châu tuôn ra nước Cam Lộ. Trì tụng Chú của Bản Tôn hay trừ tai nạn về lửa và tất cả sự nguy hiểm về lửa.

Cứu Hỏa Tai Độ Mẫu Chú là:

Oõm_Dareh dũdareh dùreh_mama_sarva rum rum

Ng-jõla baya shin_dum gooru_sõha

☞ OM _ TÀRE TUTTÀRE TURE – MAMA SARVA RAM RAM JVALA BHÀYA 'SÀNTIM KURU - SVÀHÀ

6) Cứu Phong Tai Độ Mẫu:

Bản Tôn có thân màu trắng, tay phải kết Ấn Thí Vô Úy, tay trái cầm hoa, trên hoa có núi Tu Di, trên núi Tu Di có bánh Xe (luân). Trì tụng Chú của Bản Tôn hay trừ tai nạn về gió và tất cả sự nguy hiểm về gió.

Cứu Phong Tai Độ Mẫu Chú là:

Oõm_Dareh dũdareh dùreh_mama sarva yum

yum Jala baya shin-dum gooru_sõha

☞ OM _ TÀRE TUTTÀRE TURE – MAMA SARVA YAM YAM_CALA BHÀYA 'SÀNTIM KURU – SVÀHÀ.

7) Tăng Phước Tuệ Độ Mẫu:

Bản Tôn có thân màu vàng, tướng mạo uy mãnh . Tay phải cầm Như Ý Bảo Châu (Cinta maṇi) tay trái cầm móc sắc là cán của Bảo châu. Trì tụng chú của Bản Tôn có thể được tiền của, thế lực, trí tuệ và thần thông.

Tăng Phước Tuệ Độ Mẫu chú là:

Oõm_redna dareh_sarva lõga jana batya_Dara dara,

deiri deiri, shing shing_Ja ng_ja na bootjing gooru_Oõm

☞ OM _ RATNA TÀRE – SARVA LOKA JÑÀNA VITYA, DHARA DHARA, DHIRI DHIRI, HRÌM HRÌM, JAḤ JÑÀNA PUṢṬIM KURU – OM.

Theo ý người dịch thì câu Chú trên là:

OM - Ratna Tàre – Sarva loka jñàna vidya – dhàra dhàra – dhiri dhiri – Hrìṃ Hrìṃ – jaḥ – puṇya jñàna puṣṭim kuru – OM.

8) Cứu Thiên Tai Độ Mẫu:

Bản Tôn có thân màu xanh lục, tay phải kết Ấn Thí Vô Úy, tay trái cầm hoa, trên hoa có chày Yết Ma (Karma daṇḍa). Trì tụng Chú của Bản Tôn hay trừ sự sợ hãi về sấm sét, mưa đá, hạn hán, sóng lớn với tất cả thiên tai.

Cứu Thiên Tai Độ Mẫu Chú là:

Oõm_Dareh dũdareh dùreh_mama sarva eh eh

Maha hana baya shin-dum gooru_sõha

☞ OM _ TÀRE TUTTÀRE TURE – MAMA SARVA E E MAHÀ HANA
BHÀYA 'SÀNTIM KURU – SVÀHÀ.

9) Cứu Binh Tai Độ Mẫu:

Bản Tôn có thân màu xanh, tay phải kết Ấn Thí Vô Úy, tay trái cầm hoa, trên hoa có cây kiếm báu dựng đứng. Trì tụng Chú của Bản Tôn hay trừ tất cả tai nạn về binh khí, đạn dược...

Người tu pháp này nên chăm chỉ chân thành nghiêm trì Trai Giới . Nếu lúc gặp nạn nguy cấp trong chiến tranh thời tu Pháp này dù cho có loại: đao, kéo, cung tên, thương giáo, khí giới,... cũng chẳng thể khiến cho mũi nhọn của nó hướng vào thân mình được. Nếu có giày, ủng , hài chẳng có thể treo trên đầu được. Con gái tu Pháp này càng nên xét tìm sự Tĩnh Khiết ở bên ngoài.

Cứu Binh Nạn Độ Mẫu Chú là:

Oõm_Dareh dũdareh dùreh_ mama sarva dig
dig_Dig-chana racha racha gooru_ sõha

☞ OM _ TÀRE TUTTÀRE TURE – MAMA SARVA TIG TIG TÌKṢṆA_
RAKṢA RAKṢA KURU – SVÀHÀ.

10) Cứu Đạo Nạn Độ Mẫu:

Bản Tôn có thân màu đen, tay phải kết Ấn Thí Vô Úy, tay trái cầm hoa, trên hoa có cái búa (phủ việt). Trì tụng Chú của Bản Tôn hay trừ tai nạn về trộm cướp.

Cứu Đạo Nạn Độ Mẫu Chú là:

Oõm_Dareh dũdareh dùreh_ mama_ sarva
jõra_Benda benda jiktum_ sõha

☞ OM _ TÀRE TUTTÀRE TURE – MAMA SARVA CORA BANDHA
BANDHA TRIG THUM SVÀHÀ.

11) Cứu Ngục Nạn Độ Mẫu:

Bản Tôn có thân màu hồng, tay phải kết Ấn Thí Vô Úy, tay trái cầm hoa, trên hoa có cái móc sắc. Trì tụng Chú của Bản Tôn hay trừ tất cả lao ngục và tất cả tai nạn về hình phạt oan uổng.

Cứu Ngục Nạn Độ Mẫu Chú là:

Oõm_Dareh dũdareh dùreh_ mama_ sarva rãnja_
Dujung jõda shin-dum gooru_ sõha

☞ OM _ TÀRE TUTTÀRE TURE – MAMA SARVA RÀJA TUṢṬAN
KRODHA - 'SÀNTIM KURU SVÀHÀ.

Theo ý người dịch thì câu Chú trên là:

***) OM_ Tàre tuttàre Ture – mama sarva Ràjà Duṣṭan Krodha 'sàntim Kuru_ Svàhà.**

12) Tăng Uy Quyền Độ Mẫu:

Bản Tôn có thân màu hồng, tướng mạo nhu hòa, tay phải cầm Hoa Câu hướng lên trên, tay trái cầm sợi dây. Trì tụng Chú của Bản Tôn hay được uy quyền lớn khiến cho người khâm kính. Như Bộ Thuộc, dân chúng chẳng phục tùng thì hay khiến cho tuân phục. Lại vợ chồng chẳng hòa thuận, chân thành tu pháp của Bản Tôn hay khiến cho thuận hòa thương yêu nhau mãi mãi.

Tăng Uy Quyền Độ Mẫu Chú là:

Oõm_Behma dareh senda ra sheh_sarva löga_Vashum gooru_Sõha

↳ OM – PADMA TÀRE SANTARA HRÌḤ – SARVA LOKA VA'SAM KURU HO.

Theo ý người dịch thì câu Chú trên là:

***) OM – Padma Tàre samdhàre HrìḤ – Sarva loka Bhaṣim kuru Hoh.**

13) Cứu Ma Nạn Độ Mẫu:

Bản Tôn có thân màu đen, tay phải kết Ấn Thí Vô Úy, tay trái cầm hoa, trên hoa có cái chày Giáng Ma có ba đầu (Tam Đầu Giáng Ma Xử). Trì tụng Chú của Bản Tôn hay trừ tất cả các bệnh quái về Cổ Mị, Linh Tinh và tất cả tai nạn về Thiên Ma, Địa Ma, Không Ma, Địa Long.

Cứu Ma Nạn Độ Mẫu Chú là:

Oõm_Dareh dũdareh dùreh_ mama_ sarva dùjing_Bigganen bum peh_ sõha

↳ OM_ TÀRE TUTTÀRE TURE – MAMA SARVA TUṢṬAN VIGHNÀN VAM PHAT – SVÀHÀ.

Theo ý người dịch thì câu Chú trên là:

***) Om_ Tàre Tuttàre Ture – mama sarva Duṣṭan vighnàn Hùm phat – Svàhà.**

14) Cứu Súc Nạn Độ Mẫu:

Bản Tôn có thân màu nâu đậm, tay phải kết Ấn Thí Vô Úy, tay trái cầm hoa, trên hoa có cây giáo dựng đứng. Trì tụng Chú của Bản Tôn hay miễn trừ tất cả sự nguy hại về các loài vật không ăn thịt như voi, bò, ngựa, ... làm cho người bị thương.

Cứu Súc Nạn Độ Mẫu Chú là:

**Oõm_Dareh dũdàreh, dureh_ sarva hunk
hunk_Dùjìng hana hana jasaya peh_ sōha**

↳ OM – TÀRE TUTTÀRE TURE – SARVA HAM HAM TUṢṬÀN (?
DUṢṬÀN) HANA HANA TRÀSAYA PHAT – SVÀHÀ.

15) Cứu Thú Nạn Độ Mẫu:

Bản Tôn có thân màu đen, tay phải kết Ấn Thí Vô Úy, tay trái cầm hoa, trên hoa có ngọn lửa. Trì tụng Chú của Bản Tôn hay miễn trừ tất cả các loài thú mạnh ăn thịt người như sư tử, chó sói, cọp, heo, và sự nguy hại về tất cả động vật khác.

Cứu Thú Nạn Độ Mẫu Chú là:

**Oõm_Dareh dũdàreh dureh_ sarva heh heh JaLeh
jaleh benda peh_ sōha**

↳ OM – TÀRE TUTTÀRE TURE – SARVA HE HE CALE CALE
BANDHA PHAT – SVÀHÀ.

16) Cứu Độc Nạn Độ Mẫu:

Bản Tôn có thân màu trắng, tay phải kết Ấn Thí Vô Úy, tay trái cầm hoa, trên hoa có cái bình thủy tinh chứa đầy nước Cam Lộ. Trì tụng Chú của Bản Tôn hay trừ tất cả thuốc độc, khí độc, trùng độc, với tất cả tai nạn về đất, nước, gió, không khí, chất độc tự nhiên, chất độc do con người tạo ra.

Cứu Độc Nạn Độ Mẫu Chú là:

**Oõm_ Dareh dũdareh dùreh_ sarva batka jalaya_
hara hara peh_ sōha**

↳ OM – TÀRE TUTTÀRE TURE – SARVA VIṢA CALÀYA _ HARA
HARA PHAT – SVÀHÀ.

17) Phục Ma Độ Mẫu:

Bản Tôn có thân màu đen, một mặt ba mắt, tướng rất phẫn nộ, hai tay chấp lại cầm Tam Đầu Giáng Ma Xử. Nếu lúc gặp nạn cấp bách đem cái chày này chà chuyển chằng ngừng thì hay đập vỡ tâm Ma. Trì tụng Chú này của Bản Tôn hay giáng phục Thiên Ma, chế ngự Ngoại Đạo.

Phục Ma Độ Mẫu Chú là:

**Oõm_Garma dareh_sarva chăt Jeon bigganen mara
shena_ha ha heh heh hō hō hunk hunk binda binda peh**

↳ OM – KARMA TÀRE – SARVA 'SÀTRUN MÀRASENA – HA HA –
HE HE – HO HO – HAM HAM – BHINDHA BHINDHA PHAT.

18) Dược Vương Độ Mẫu:

Bản Tôn có thân màu vàng lục, tay phải kết Ấn Thí Vô Úy, tay trái cầm hoa, trên hoa có quả Ha Tử sáng như ánh mặt trời. (Ha tử chính là Thanh quả Liên Chi Diệp ở Tây Tang như vật cầm trong bàn tay phải của Đức Phật Dược Sư) phóng ra mũi nhọn ánh sáng như nước Cam Lộ tiêu trừ bách bệnh. Trì tụng Chú của Bản Tôn hay trừ bệnh truyền nhiễm với tất cả bệnh tai, ôn dịch.

Dược Vương Độ Mẫu Chú là:

**Oõm_Dareh dũdareh dùreh_ sarva jõra sarva Dooka
ju_ã samanaya peh_ sõha**

☞ OM – TÀRE TUTTÀRE TURE – SARVA JVARA, SARVA DUḤKHA
PRA'SAMANAYA PHAT – SVÀHÀ.

19) Trường Thọ Độ Mẫu:

Bản Tôn có thân màu trắng, tay phải kết Ấn Thí Vô Úy, tay trái cầm hoa, trên hoa có cái bình Trường Thọ chứa đầy nước Cam Lộ. Trì tụng Chú của Bản Tôn hay diên niên ích thọ, miễn trừ tất cả sự nguy hại về chết yểu, đoán mệnh và tất cả hung tai.

Trường Thọ Độ Mẫu Chú là:

Oõm_Dareh dùda reh dùreh_ behja Āyu kei_ sõha

☞ OM – TÀRE TUTTÀRE TURE – VAJRA AYUṢE – SVÀHÀ

20) Bảo Nguyên (Nguồn Báu) Độ Mẫu:

Bản Tôn có thân màu vàng, tay phải kết Ấn Thí Vô Úy, tay trái cầm hoa, trên hoa có cái bình Bảo Tàng chứa đầy châu báu nhiều vô cùng, vô biên – Trì tụng Chú của Bản Tôn hay đủ tài bảo, miễn trừ sự nghèo khổ và tất cả sự bức bách về kinh tế.

Bảo Nguyên Độ Mẫu Chú là:

**Oõm_Dareh dũdareh dùreh_ jumbeh mõheh_Dana
mehdeh shit_ sõha.**

☞ OM – TÀRE TUTTÀRE TURE – JAMBHE, MOHE, DHANA, MEDHI
HRÌH – SVÀHÀ

21) Như Ý Độ Mẫu:

Bản Tôn có thân màu vàng lục, tay phải kết Ấn Thí Vô Úy, tay trái cầm hoa, trên hoa có Như Ý Kết (?). Trì tụng Chú của Bản Tôn hay như Ngọc Báu Ma Ni, mọi sự như ý, tùy nguyện mong cầu không có gì không thành tựu, như cầu con kế tự, tu pháp của Bản Tôn rất linh nghiệm.

Như Ý Độ Mẫu Chú là:

**Oõm_Da reh dùdareh dùreh_ Sarva arta sitdei
gooru_ sõha**

☞ OM – TÀRE TUTTÀRE TURE – SARVA ARTHA SIDDHI – SIDDHI
KURU - SVÀHÀ

21 Độ Mẫu bên trên . Bình thường thì quán tưởng ngồi nhưng lúc cấp bách liền quán tưởng đứng. Tổng Tâm Chú thứ 22 là Tâm Chú chung của các Tôn Độ Mẫu. Niệm Chú này hay tổng quát tất cả Công Đức của 21 Độ Mẫu.

Lại nữa, trong mỗi tháng mùa hạ, ngày 25 là ngày kỷ niệm Độ Sinh của tất cả Phật Mẫu. Nếu ở ngày đó mở lập Pháp hội Độ Mẫu thì cảm ứng rất nhanh.

Độ Mẫu tổng Tâm Chú là:

Oõm _Dareh dum _sõha

☞ OM – TÀRE TÀM – SVÀHÀ.

IV. CÔNG ĐỨC CHÂN NGÔN VÀ NHÂN DUYÊN CẢM ỨNG CỦA LIÊN HOA SINH ĐẠI SĨ.

Đại sĩ vì một đại sư nhân duyên là cứu độ kẻ Xiển Đề ác tính . Khi Đức Thích Ca Văn Phật nhập vào Niết Bàn. Tám năm sau, vào ngày 10 tháng 07 năm Thân tại Tây Ấn Độ, Ngài hóa sinh trong hoa sen trên biển Đạt Lạt Quách Túc. Đại Sĩ sinh ra rồi thành Phật đó là sự kết hợp thân (kàya) của Đức Phật A Di Đà, khẩu (và) của Ngài Thiên Thủ Quán Âm, tâm (citta) của Đức Phật Thích Ca và tất cả Phật mà thành thân Kim Cương biến hóa của Chư Phật Bồ Tát. Lại trải qua việc phụng sự các Thầy, đầy đủ mọi loại phương tiện độ sinh. Tại Ấn Độ và Ni Bạc Nhĩ hoàng dương Phật pháp hơn 900 năm, ứng cơ Phổ độ, chúng sinh tẩm trong mưa pháp của Đại Sĩ mà vô lượng vô biên người lên ngang bậc Thập Địa, chứng thẳng Phật Quả. Sau đó Ngài quay lại nhận lễ vật vào Tây Tạng truyền Pháp mà làm Tổ khai sáng Mật Giáo Tây Tạng. Đại Sĩ chứng 05 Trí Phật, đầy đủ 03 thân, vô lượng Yết Ma.

Hành Giả muốn được dễ dàng quán tưởng nơi thành tựu, có thể quán tưởng hình tượng của Ngài trong sách. Đại Sĩ tuyên diễn Mật Chú này rất nhiều, nay cần trọng cầm bút vâng theo sự khai thị của Thượng Sư NẶC NA sao chép lại hai loại như sau:

1) Căn Bản Chú.

2) Tâm Chú.

Công đức của hai Chú này không có sai khác, chân thành trì tụng sẽ hay tiêu tai, diên mệnh, tăng trưởng Phước Tuệ, mọi sự mong ước được như ý. Sau khi chết tùy nguyện vãng sanh về Cực Lạc hoặc Quốc Thổ của Đại Sĩ. Muốn cầu Túc Thân Thành Phật cũng hay như nguyện.

Lại mỗi tháng mùa hạ, ngày mồng 10 là ngày kỷ niệm độ sinh của Đại Sĩ. Ngày đó, lễ tụng tu Pháp rất dễ cảm ứng.

Liên Hoa Sinh Đại Sĩ Căn Bản Chú:

Oõm _ãh hone_betja gooru behma seedee hone

☞ OM ÀH HÙM – VAJRA GURU PADMA SIDDHI HÙM

Liên Hoa Sinh Đại Sĩ Tâm Chú:

Oõm_ behma betja hone

☞ OM – PADMA VAJRA HÙM

V. TOÁT YẾU THÁNH TÍCH CỦA THÁNH CỨU ĐỘ PHẬT MẪU:

Vô lượng kiếp về trước có Thế Giới tên là Tụ Quang. Bấy giờ trong thế giới ấy có Đức Phật ra đời hiệu là Cổ Âm Như Lai. Vị Vua nước đó có cô con gái tên là Bát Nhã Nguyệt, (Prajñà Candra) cô sinh ra đã có Tuệ Căn kính lễ Tam Bảo. Thời ấy, mạng sống của con người rất dài. Bát Nhã Nguyệt cung kính cúng dường các Đệ tử của Đức Phật. Nàng chí tâm cúng dường tất cả mọi vật cần thiết đến 1.008.000 năm, lại dùng 600 dặm Trân châu Anh Lạc cúng dường bậc Thượng Tọa. Các bậc Tỳ Kheo đồng thanh ca ngợi rằng: “Người! Đời này nhất định thành chính quả. Nếu chí thành phát nguyện ắt thành tựu như nguyện”

Bát Nhã Nguyệt nói rằng: “ Lúc này, trong ý thức của tôi không có nam, không có nữ, không có ta, không có người, không có biết, không có thấy, không có tên nam nữ. Phàm tướng nghiệp của Thế Gian đều do tâm này vọng chấp mà có. Xem lại, người dùng thân nam tu Đạo Bồ Đề thì rất nhiều, còn dùng thân nữ tu Bồ Đề thì rất ít. Tôi nguyện: từ Thế Giới này cho đến khi Thế Giới tận, Hư Không Giới tận, tôi dùng thân nữ độ cho chúng sinh”

Bát Nhã Nguyệt phát nguyện đó xong, liền ngói quán các căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý cho đến lúc đạt được tâm khai, chứng nhập Vô Sinh Pháp Nhẫn, thành Phật Mẫu, độ tất cả Hữu Tình. Thành Đạo xong, mỗi buổi sáng sớm phát Tâm Bồ Đề, độ trăm vạn chúng sinh. Nếu chẳng được như vậy thì chẳng ăn sáng. Sau giờ Ngọ cũng thế cho nên thành Độ Mẫu. Danh xưng lan rộng cả khắp 10 phương Thế Giới. Đức Phật thọ ký rằng: “Vị Độ Mẫu này khi chưa thành Phật quyết không thoái chuyển”

Lại ở trước mặt Đức Phật Bất Không Thành Tựu (Amoghasiddhi buddha) phát nguyện rằng: “Nguyện hộ trì cho tất cả chúng sinh bị tội khổ trong 10 phương Thế Giới” liền giáng phục Ma xong, bình đẳng nhập định mà ngồi. Từ đây, trong 95 đại kiếp, mỗi ngày đều có vạn vạn Hữu Tình được ban cho sự an vui, thanh tịnh. Cho nên gọi là Độ Mẫu, lại xưng là Năng Mẫu, Tốc Mẫu, Dũng Tướng Mẫu vì hay không có sự sợ hãi.

Chín kiếp về trước ở thế giới Cực Lạc (Sukha vati) có vị tỳ kheo Vô Thượng Quang Chiếu được 10 phương Chư Phật Đại Bi Quán Đỉnh. Vị Tỳ Kheo này quán đỉnh xong liền thành Đại Bi Quán Âm. Lại nhờ ánh sáng quang minh Trí Tuệ của Ngũ Phương Phật (Trung ương Tỳ Lô Giá Na Phật, Đông phương Bất Động Phật, Nam phương Bảo Sinh Phật, Tây phương A Di Đà Phật, Bắc phương Bất Không Thành Tựu Phật) làm Đại Quán Đỉnh. Ánh sáng trước, ánh sáng sau qua lại không dứt, thành tựu Đại Bi Quán Thế Âm Tâm. Lại từ trong Tâm Đại Bi sinh ra Độ Mẫu, tất cả Trí Nguyện của Chư Phật đều viên mãn đầy đủ, tất cả khổ của chúng sinh đều nguyện độ thoát.

Bảy kiếp về quá khứ có Thế Giới tên là Bất Động . Vị Độ Mẫu ở trong Thế Giới Bất Động khai thị Pháp yếu. Ngay lúc sinh thời, 10 phượng Chư Phật đều đến quán đĩnh, khen ngợi rằng: “Mẫu của tất cả Chư Phật”.

Thời Đại Kiếp ở quá khứ, tất cả Chư Phật, Bồ Tát, 08 bộ Trời Người Rộng... Nhiều vô lượng vô biên đều vân tập đến Đạo Trường của Quán Thế Âm Bồ Tát nói pháp căn bản của Độ Mẫu Đà La Ni này, mở bày trăm vạn vạn Pháp Môn, thấy đều hiển hiện trước Thế Giới, cứu độ Hữu Tình trong 6 nẻo với tất cả Chúng Sinh trong 3 đời. Về Diệu Pháp: đời quá khứ và đời hiện tại, có lưu xuất 60 vạn Pháp Bảo, đời vị lai còn 202000 Pháp Bảo. hiện nay là thời Đấu tranh mãnh liệt chỉ còn lưu xuất 4000 bài tụng. Như vậy vô lượng các Kinh lưu bố trong cung Trời, cung Rộng nhiều vô lượng vô biên. Lúc Đức Thích Ca thành Đạo, ngồi dưới cây Đại Bồ Đề, ở giữa hai chân mày phóng ra ánh sáng. Quân Ma nhìn thấy ánh sáng liền xuất hiện muốn quấy nhiễu Đức Phật. Ngài Độ Mẫu nhìn thấy liền tác tám loại Đại Tiểu (cười lớn tiếng), quân Ma liền té xuống đất. Ngài lại trụ vào Không Định hiện làm Bất Động Minh Vương (Acala vidyārāja) . Lúc đem tất cả quân Ma lên cao, Ngài đập nát chúng thành bụi nhỏ. Khi ấy, Đức Thích Ca mới thành Vô Thượng Chính Giác.

Khi Bồ Tát Long Thọ tu hành cũng gặp Độ Mẫu chỉ dạy mà được thành tựu.

Ở Ấn Độ có người rất nghèo, khi thấy tượng Độ Mẫu trên tảng đá liền quỳ xuống cầu khẩn, chợt thấy Tượng chỉ đến nơi tháp. Người ấy liền đào lên được một cái bình chứa đầy Trân Châu và trở nên giàu có. Lẽ ra người ấy phải chịu 07 đời nghèo khổ, nhưng từ đây sự nghèo khó của 07 đời đều tiêu tan hết. Đời đời sinh ra đều làm người giàu có.

Thời Vua A Dục (A'soka) ở Ấn Độ có một vị Trưởng Lão rất giàu. Nhà Vua khởi tâm ác muốn hại nên ra lệnh bắt vị Trưởng Lão. Vị ấy sợ hãi liền cầu cứu với Độ Mẫu. Khi chân bước lên thêm cửa thì thêm cửa liền biến thành vàng, trên hư không lại thêm mưa báu rớt xuống như mưa, vị Trưởng Lão lại đem dâng vua. Khi ấy, cây khô héo liền hóa ra cây đầy hoa trái, nhà Vua ưa thích liền phong cho Trưởng lão làm Đại Thần.

Ở Ấn Độ có vị Sa Di đang đi nhìn thấy trên đường có nơi thờ cúng Thiên Thần. Vị Sa Di liền bước qua, vị Thần nổi giận dùng sấm sét để giết. Sa Di ấy sợ hãi liền cầu cứu với Độ Mẫu rồi vội vã quay về thỉnh 500 người tụng Chú Độ Mẫu, cuối cùng sấm sét cũng không làm hại được.

Lại có người nương theo bóng đêm dùng lửa đốt nhà kẻ thù. Trong nhà chỉ có một cô gái yếu đuối bị lửa bức bách. Cô lớn tiếng kêu cứu với Độ Mẫu. Đột nhiên có một vị Độ Mẫu thân vàng đứng trên lửa và tuôn nước xuống như trút nước, nhờ vậy lửa liền tắt.

Lại có 5000 người nương theo cái thuyền lớn vào biển tìm báu vật. Đến xứ Đại Tử Đà, Long Vương chẳng thích, lúc quay trở về bỗng gặp gió lớn đưa thuyền qua vô số biển có nhiều màu sắc. Mọi người sợ hãi kêu gọi Nhật, Nguyệt, Thượng Đế đều vô hiệu. Dây cột buồm lại đứt, nguy hiểm vạn phần, tính mệnh như hơi thở

ra vào. Bồng trong Chủng có một vị tụng Chú Độ Mẫu. Đột nhiên gió chuyển ngược thổi thuyền quay trở lại, qua một đêm chiếc thuyền chở đầy châu báu với mọi người đều về đến nhà an toàn.

Lại có một vị Tăng Chủ mắc bệnh rụng chân mày, 05 vị tăng khác cũng mắc bệnh này. Thịt rụng, lông mày rơi không có phép trị, chẳng ai dám lại gần vì sợ truyền nhiễm. Trên đường đi khuất thực, các vị thấy trên tảng đá có khắc Chú Độ Mẫu và tượng Độ Mẫu, liền khóc lóc cầu khẩn. Trên tay tượng đá bỗng tuôn ra một chất nước có dạng như thuốc. Các vị ấy liền lấy rửa thì bệnh đều khỏi và tướng mạo lại tốt đẹp trang nghiêm giống như người cõi Trời vậy.

Lại có 100 vị Tăng qua sông bị nước cuốn ra giữa dòng sông, bèn niệm Độ Mẫu Chú. Đột nhiên thấy tượng của Độ Mẫu đang được thờ cúng ở bờ sông đi ra cứu giúp. Về sau, tượng Độ Mẫu này có tên là Phong Thủy Độ Mẫu.

Tại Ấn Độ có cái tháp Đại Bồ Đề, trên tháp có tượng Độ Mẫu. Một vị Tăng mới đùa với Tượng rằng: “Hưởng mặt vào trong tháp, đừng hưởng ra ngoài tháp, há chẳng tiện hơn sao?” ... nói xong bỗng nghe Tượng đáp: “Ông đã không vừa ý, ta quay thân như thế nào đây?” tượng đá liền quay thân hưởng mặt vào trong tháp. Đang lúc quay ngược thân thì cửa tháp và gạch đều tùy theo thân tượng mà chuyển ngược lại. Đến nay còn gọi là Phản Thân Độ Mẫu.

Vùng Đông Bắc Ấn Độ có vị Tỳ kheo ở gần nơi cấp nước, xứ đó có tảng đá khắc tượng Độ Mẫu mà xứ này đều tu. Vị tỳ kheo Tiểu Thừa thấy các kinh Đại Thừa liền thiêu đốt, lại rất ghét Mật Tông như thù địch và hay phá tượng Mật Tông. Đức Vua nổi giận muốn trừng phạt, liền bắt vị Tỳ kheo. Tỳ kheo này bỗng quỳ trước tượng Độ Mẫu cầu khẩn. Đột nhiên nghe Độ Mẫu nói: “Khi người vô sự chẳng cần ta sao?” bèn chỉ nằm trong cái rãnh nước kia thì có thể thoát. Vị Tỳ Kheo thấy cái rãnh nước dưới thêm chỉ như cái bát, liền tự nghĩ “làm sao có thể nằm được? Thật khó quá!” Độ Mẫu thúc giục “Mau nằm xuống, người đi bắt đã đến tới cửa rồi” Vị Tỳ kheo quá sợ hãi không kịp suy nghĩ liền cúi xuống nằm. Nhà Vua chẳng bắt được liền tha.

Trước thời Long Thọ, người tu hành thành tựu pháp Độ Mẫu được hơn 5000 người. Ngay thời Long Thọ, người tu hành pháp này chứng quả hơn 5000 người. Người tu hành pháp này tiêu diệt tất cả nghiệp tội, tiêu diệt tất cả Ma chướng, hay cứu tất cả tai nạn, lại được trường thọ, giàu có. Thành tựu công đức rất nhanh chóng, lợi ích vô lượng vô biên chẳng thể nói hết. Ta lược nói thánh tích của Độ Mẫu chẳng qua chỉ là một giọt nước trong biển lớn mà thôi.

02/02/2002.

Webmaster:quangduc@tpg.com.au

Trở về Thư Mục Mật Tông

Biên tập nội dung: Tỳ kheo Thích Nguyên Tạng

Xin gửi bài mới và ý kiến đóng góp đến ban biên tập qua địa chỉ: quangduc@tpg.com.au
Ghi rõ nguồn "**Trang nhà Quảng Đức**" khi bạn phát hành lại thông tin từ website này.